

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội gồm những thông tin trong phạm vi sau:

1. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại chưa công bố;
2. Tin, tài liệu về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội liên quan đến chiến lược bảo vệ Tổ quốc chưa công bố;
3. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

**Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Lao động
- Thương binh và Xã hội gồm những thông tin trong phạm vi sau:**

1. Nội dung các cuộc đàm phán thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội chưa công bố; những tin của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế chuyên giao cho Việt Nam liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội chưa công bố hoặc không công bố;

2. Tình hình và số liệu tuyệt đối, không công bố hoặc chưa công bố về: Người hoạt động cách mạng trước ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; liệt sỹ; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; người có công giúp đỡ cách mạng;

3. Tin, tài liệu và số liệu mộ liệt sỹ, công trình ghi công liệt sỹ và kế hoạch di chuyển mộ liệt sỹ làm nghĩa vụ quốc tế không công bố hoặc chưa công bố;

4. Các công trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì liên quan đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại chưa công bố;

5. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2014, thay thế Quyết định số 91/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

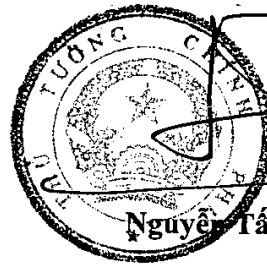
Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thường trực các Ban chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN, trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC(3b).M *ND*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng